

HỘI ĐỒNG THI NGHỀ CẤP THCS - KHÓA THI NGÀY 07/7/2020
(Theo Quyết định 795/QĐ-GDDT-TC ngày 22/5 /2020 của Sở GD và ĐT)

Stt	Đơn vị	Nấu ăn	Thủ công MN	Thêu	Cắt uốn tóc	Nhiếp ảnh	Vẽ Kỹ thuật	Điện	Tin	Tự động hóa	Photo shop	Chăn nuôi	Trồng Trọt	Cộng QH	Tổ số thí sinh	Địa chỉ Phòng GD&ĐT
	Quận 1	170	0			185	0	80	785	0	0	0	0	1220		47 Lê Duẩn, Quận 1
1	THCS Minh Đức	170				185		80	785						1220	
	Quận 2	0	531	0	0	0	0	820	468	19	0	0	0	1838		168 Trương Văn Bang, phường Thạnh Mỹ Lợi, Quận 2
1	THCS Lương Định Của		531						468						999	
2	THCS Giồng Ông Tố							820		19					839	
	Quận 3	195	284	0	0	82	0	80	2694	0	0	0	0	3335		322 Nguyễn Thiện Thuật, Quận 3
1	THCS Đoàn Thị Điểm					82		80	532						694	
2	THCS Hai Bà Trưng								616						616	
3	THCS Kiến Thiết		284						364						648	
4	THCS Bàn Cờ								695						695	
5	THCS Lê Lợi	195							487						682	
	Quận 4	139	0	0	0	0	0	601	368	0	0	0	0	1108		Tầng 4, Số 18 Đoàn Như Hải, Phường 12, Quận 4
1	THCS Tăng Bạt Hổ	139						601	368						1108	
	Quận 5	859	0	0	0	165	0	740	229	0	0	0	0	1993		203 An Dương Vương, Phường 8, Quận 5
1	THCS Hồng Bàng					165		740							905	
2	THCS Lý Phong	859													859	
3	THCS Kim Đồng								229						229	
	Quận 6	1000	450	0	0	0	0	1675	230	0	0	0	0	3355		107 Cao Văn Lầu, Phường 1, Quận 6
1	THCS Lam Sơn	400	450												850	
2	THCS Nguyễn Văn Luông	600							230						830	
3	THCS Bình Tây							915							915	
4	THCS Hậu Giang							760							760	
	Quận 7	262	0	0	0	0	0	503	1156	0	0	0	0	1921		7 Tân Phú, phường Tân Phú, Quận 7
1	THCS Nguyễn Hữu Thọ								720						720	
2	THCS Nguyễn Hiền							503							503	
3	THCS Huỳnh Tấn Phát	262							436						698	
	Quận 8	0	446	0	0	86	0	1338	561	0	0	0	0	2431		Số 4, đường 1011 Phạm Thế Hiển, Phường 5, Quận 8
1	THCS Tùng Thiện Vương		446					420							866	
2	THCS Lý Thánh Tông							918							918	
3	THCS Chánh Hưng					86			561						647	
	Quận 9	360	0	0	0	0	0	1766	697	0	0	0	0	2823		2/304 Xa lộ Hà nội, phường Hiệp Phú, Quận 9
1	THCS Phước Bình	360						362	697						1419	
2	THCS Trần Quốc Toàn							1404							1404	

Stt	Đơn vị	Nấu ăn	Thủ công MN	Thêu	Cắt uốn tóc	Nhiếp ảnh	Vẽ Kỹ thuật	Điện	Tin	Tự động hóa	Photo shop	Chăn nuôi	Trồng Trọt	Cộng QH	Tổ số thí sinh	Địa chỉ Phòng GD&ĐT
	Quận 10	510	25	0	0	0	0	310	100	0	0	0	0	945		474 Đường 3/2, Phường 14, Quận 10
1	THCS Nguyễn Tri Phương	510	25					310	100						945	
	Quận 11	710	50	0	150	240	19	810	400	0	0	0	0	2379		714-716 Hồng Bàng, Phường 1, Quận 11
1	THCS Lê Quý Đôn	710					19								729	
2	THCS Lê Anh Xuân							810							810	
3	THCS Hậu Giang		50		150	240		400							840	
	Quận 12	0	573	0	0	0	0	4113	627	0	0	707	0	6020		173/4H đường HT27, KP1, phường Hiệp Thành, Quận 12
1	THCS An Phú Đông							373							373	
2	THCS Trần Hưng Đạo		87					252	275			77			691	
3	THCS Nguyễn Chí Thanh							342							342	
4	THCS Nguyễn Huệ		183					260				227			670	
5	THCS Trần Quang Khải		133					519							652	
6	THCS Nguyễn An Ninh		40					719							759	
7	THCS Nguyễn Vĩnh Nghiệp							339				152			491	
8	THCS Nguyễn Trung Trực							362	94						456	
9	THCS Nguyễn Hiền							582				140			722	
10	THCS Phan Bội Châu		130					365	258			111			864	
	Huyện Bình Chánh	45	276	448	0	0	0	2565	1305	0	0	0	1211	5850		349 Tân Túc, thị trấn Tân túc, huyện Bình Chánh
1	THCS Phong Phú	45	158					421	426				108		1158	
2	THCS Tân Túc		118	92				324	378				343		1255	
3	THCS Tân Kiên			145				309					150		604	
4	THCS Võ Văn Vân			45				658	327				236		1266	
5	THCS Vĩnh Lộc B							853	174						1027	
6	THCS Đồng Đen			166									374		540	
	Quận Bình Thạnh	0	56	0	0	0	0	190	184	0	0	0	0	430		521 Kinh Dương Vương, phường An Lạc, quận Bình Tân
1	TT.GDNN-GDTX CS 1							190							190	
2	TT.GDNN-GDTX CS 2		56						184						240	
	Quận Bình Tân	306	475	0	0	79	0	1691	1016	0	74	0	663	4304		6 Phan Đăng Lưu, Phường 14, quận Bình Thạnh
1	THCS Tân Tạo A	245	45			79		551	178				181		1279	
2	THCS Bình Trị Đông A		121					347	245				347		1060	
3	THCS Lê Tấn Bê		156					147	193		74		84		654	
4	THCS Trần Quốc Toàn		101					386	245				51		783	
5	THCS Nguyễn Trãi	61	52					260	155						528	

Stt	Đơn vị	Nấu ăn	Thủ công MN	Thêu	Cắt uốn tóc	Nhiếp ảnh	Vẽ Kỹ thuật	Điện	Tin	Tự động hóa	Photo shop	Chăn nuôi	Trồng Trọt	Cộng QH	Tổ số thí sinh	Địa chỉ Phòng GD&ĐT
	Huyện Cù Chi	756	238	0	0	0	0	1442	237	0	0	1688	0	4361		Khu phố 7, Thị trấn Cù Chi, huyện Cù Chi
1	THCS Phú Hòa Đông							378	237			258			873	
2	THCS Phước Thạnh	98						155				291			544	
3	THCS Tân Phú Trung	658										305			963	
4	THCS Tân Thạnh Đông							294				467			761	
5	THCS Thị Trấn 2		238					168				229			635	
6	THCS Trung Lập							447				138			585	
	Huyện Cần Giuộc	0	168	0	0	0	0	0	90	0	0	0	0	258		Lương Văn Nho, KP Giồng Ao, TT Cần Thạnh, Cần Giuộc
1	THCS Cần Thạnh		168						90						258	
	Quận Gò Vấp	966	351	0	0	158	0	2621	1449	0	49	0	0	5594		1A Nguyễn Oanh, Phường 10, quận Gò Vấp
1	THCS Huỳnh Văn Nghệ	112	144					420	280						956	
2	THCS Nguyễn Trãi	194						419	302						915	
3	THCS Phan Tây Hồ	174						319	378		49				920	
4	THCS Nguyễn Du	182	104			85		564							935	
5	THCS Quang Trung	304						339	315						958	
6	THCS Nguyễn Văn Nghi		103			73		560	174						910	
	Huyện Hóc Môn	2306	0	0	0	0	0	3010	96	0	0	0	559	5971		66 Quang Trung, KP7, thị trấn Hóc Môn, huyện Hóc Môn
1	THCS Nguyễn An Khương	428						388							816	
2	THCS Đông Thạnh	718											260		978	
3	THCS Nguyễn Hồng Đào	776													776	
4	THCS Xuân Thới Thượng	94						976							1070	
5	THCS Tô Ký							756	96						852	
6	THCS Tam Đông 1							497					299		796	
7	THCS Tân Xuân	290						393							683	
	Huyện Nhà Bè	0	0	0	0	0	21	1071	979	0	0	0	0	2071		306/5 Nguyễn Bình, Ấp 1, xã Phú Xuân, huyện Nhà Bè
1	THCS Lê Văn Hưu						21	711	419						1151	
2	THCS Hai Bà Trưng							360	560						920	
	Quận Phú Nhuận	80	0	0	0	0	0	40	35	0	35	0	0	190		15 Nguyễn Thị Huỳnh, Phường 8, quận Phú Nhuận
1	THCS Cầu Kiệu	80						40	35		35				190	
	Quận Tân Bình	387	0	0	0	15	0	163	155	0	0	0	0	720		97 Trường Chinh, Phường 12, quận Tân Bình
1	THCS Âu lạc	173				15		107	72						367	
2	THCS Trường Chinh	214						56	83						353	
	Quận Tân Phú	268	113	0	0	1233	0	373	283	0	0	0	0	2270		70A Thoại Ngọc Hầu, phường Hòa Thạnh, quận Tân Phú
1	THCS Võ Thành Trang		113					373	283						769	
2	THCS Tân Thới Hòa	93				584									677	
3	THCS Lê Anh Xuân	175				649									824	

Stt	Đơn vị	Nấu ăn	Thủ công MN	Thêu	Cắt uốn tóc	Nhiếp ảnh	Vẽ Kỹ thuật	Điện	Tin	Tự động hóa	Photo shop	Chăn nuôi	Trồng Trọt	Cộng QH	Tổ số thí sinh	Địa chỉ Phòng GD&ĐT
	Quận Thủ Đức	347	19	538	0	0	0	2781	0	0	0	0	142	3827		4 Nguyễn Công Trứ, phường Bình Thọ, quận Thủ Đức
1	THCS Lê Quý Đôn	302		146				606					97		1151	
2	THCS Nguyễn Văn Bá	45		114				558					45		762	
3	THCS Thái Văn Lung		19	222				752							993	
4	THCS Bình Chiểu			56				865							921	
Cộng /môn		9666	4055	986	150	2243	40	28783	14144	19	158	2395	2575	65214	65214	